

Số: 947/KHNV-TTYT

Quảng Ninh, ngày 7 tháng 9 năm 2023

“V/v xin thông báo nhu cầu báo giá thẩm định giá gói thầu mua sắm trang thiết bị thuộc dự toán kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2023 (đợt 2 và đợt 3) của Trung tâm y tế thành phố Móng Cái”

Kính gửi: Ban biên tập Cổng thông tin thành phần
và Trang thông tin điện tử Sở Y tế tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ nhu cầu mua sắm trang thiết bị cho gói thầu mua sắm trang thiết bị thuộc dự toán kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2023 (đợt 2 và đợt 3) của Trung tâm y tế thành phố Móng Cái.

Nội dung đăng tải: Thông báo gửi kèm.

Tác giả: Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái.

Công văn Báo giá của quý công ty gửi về cho Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái địa chỉ nhận thông tin: Trung tâm Y tế Thành Phố Móng Cái; Email: ttymc.syt@quangninh.gov.vn. và bản giấy do đại diện hợp pháp của Công ty có ký tên và đóng dấu chuyển phát về địa chỉ: Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái, địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, P. Ninh Dương, TP Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh.

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày 08/9/2023 đến trước 8 giờ 00 ngày 11/9/2023

Kính đề nghị Ban biên tập Cổng thông tin thành phần và Trang thông tin điện tử Sở Y tế đăng tải trên webstie của Sở Y tế; Bộ phận công nghệ thông tin Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái đăng tải trên webstie của Trung tâm Y tế thành phố Móng Cái.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Bộ phận CNTT trung tâm;
- Lưu VT, KHNV;

GIÁM ĐỐC

Đoàn Ngọc Thủy

Phụ lục

Gói thầu mua sắm trang thiết bị thuộc dự toán kinh phí tăng cường cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị cho các đơn vị trực thuộc

Sở Y tế năm 2023 (đợt 2 và đợt 3) của Trung tâm y tế thành phố Móng Cái;

(Kèm theo thông báo số 947/KHNV-TTYT ngày 7/9/2023 của Trung tâm y tế thành phố Móng Cái)

STT	Danh mục thiết bị y tế	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị tính
1	Máy định danh vi khuẩn và làm kháng sinh đồ	Hãng sản xuất: BioMerieux/ Pháp	I. Yêu cầu chung - Máy mới 100%, được nhập khẩu đồng bộ từ nhà sản xuất - Sản xuất từ năm 2022 trở đi (đối với máy chính) - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001 - Điện áp: 220V- 240 V/50Hz II. Cấu hình kỹ thuật - Máy chính: 01 chiếc - Máy tính: 01 chiếc - Máy in laser: 01 chiếc - Bộ lưu điện 1,5KVA - Địa hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Anh và tiếng Việt - Phụ kiện đồng bộ của nhà sản xuất - Hóa chất đi kèm 100 thẻ + Thẻ định danh GN và GP + Thẻ làm kháng sinh đồ GN và GP III. Tính năng kỹ thuật - Nguyên lý định danh: Dùng phương pháp đo màu - Nguyên lý kháng sinh đồ: Dựa trên kỹ thuật MIC (nồng độ ức chế tối thiểu) - Hệ thống máy định danh và làm kháng sinh đồ là hệ thống tự động cao: + Tự động hút mẫu bệnh phẩm vào các giếng của thẻ xét nghiệm trong buồng hút chân không và tự động hàn kín để tránh nhiễm + Tự động quét mã vạch, ù, đọc ... và tự động in kết quả + Tự động đưa thẻ tới thùng rác trong máy sau khi quá trình xét nghiệm hoàn thành	2022 trở về sau	Mỹ	01	Hệ thống

		<ul style="list-style-type: none"> - Máy chính liên một khối: buồng hút chân không, buồng ủ, hệ thống quang học, hệ thống vận chuyển, khối đọc mã vạch, quản lý nhiệt độ, thời gian đọc 15 phút/lần.... Máy theo dõi liên tục và thông báo quá trình hoạt động ra màn hình theo dõi. - Công suất: 15 test (card) - Khả năng định danh vi sinh vật: <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm vi khuẩn Gram âm: 187 loài + Nhóm vi khuẩn Gram dương: 128 loài + Các loài nấm: 57 loài + Nhóm các vi khuẩn Neisseria/ Haemophilus: 36 loài + Nhóm Corynebacteria và vi khuẩn kỵ khí: 91 loài - Khả năng làm kháng sinh đồ : <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm trực khuẩn Gram âm: 78 kháng sinh và ESBL + Nhóm Staphylococci, Enterococci: 67 kháng sinh, 4 test sàng lọc kháng aminoglycoside nồng độ cao và kháng Clindamycin cảm ứng + Streptococci: 18 kháng sinh, kháng Clindamycin cảm ứng và hiệp đồng gentamicin + Streptococcus pneumoniae: 23 kháng sinh + Nấm: 6 kháng nấm - Bộ phận quang học: Sử dụng DIOT phát quang - Có chế độ quản lý thẻ xét nghiệm bằng mã vạch - Có đầu đọc mã vạch tích hợp trong máy - Thời gian định danh các nhóm vi khuẩn và nấm <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm vi khuẩn Gram âm: 2 -10 giờ + Nhóm vi khuẩn Gram dương: 2 - 8 giờ + Các loài nấm: 18 giờ + Nhóm vi khuẩn Neisseria/ Haemophilus: 6 giờ - Thời gian làm kháng sinh đồ: Tùy từng loại thẻ xét nghiệm - Thẻ định danh và kháng sinh đồ không cần phải sử dụng thêm bất kỳ loại hóa chất nào khác ngoài dung dịch nước muối 0,45% pha huyền dịch vi khuẩn. <ul style="list-style-type: none"> + Thẻ định danh: có 64 giếng được phủ hoá chất phù hợp tính chất sinh vật hóa học của vi sinh vật. + Thẻ kháng sinh đồ: 64 giếng, được phủ 18 - 20 loại kháng sinh khác nhau với các nồng độ khác nhau dựa trên nồng độ ức chế tối thiểu (MIC). - Phần mềm: <ul style="list-style-type: none"> + Phần mềm chuyên dụng cho kết quả chính xác, cơ chế kháng kháng sinh, thông báo những kết quả bất thường, hỗ trợ người sử dụng lấy dữ liệu báo cáo, tự thông báo lỗi kỹ thuật. Phần mềm được cập nhật liên tục + Giao diện tương thích với LIS (Laboratory Information System). + Có khả năng lưu trữ tới hàng chục nghìn kết quả và được lưu trữ lâu dài trong máy, có thể ghi ra đĩa DVD khi cần 				
--	--	---	--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính: Đồng bộ theo máy, có cấu hình tối thiểu: CPU:: Intel Core i3 8100 processor, RAM: 16 GB, Ổ ghi DVD: 16xDVD +/- RW, Ổ cứng: SSD 256 Gb và HDD 1 TB, hệ điều hành: Windows bản quyền, Màn hình màu LCD 20 inches, Bàn phím, chuột. - Máy in laser tốc độ cao 				
2	Kính hiển vi quang học có camera (cấu hình cao)	<p>Model: CX43</p> <p>Hãng sản xuất: Evident (Olympus)/ Trung Quốc</p>	<p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình trạng: Mới 100% - Năm sản xuất: 2022 trở về sau - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015 - Điện áp/Dòng điện định mức: AC 100-240 V 50/60 Hz 0,4 A - Nhiệt độ hoạt động: Nhiệt độ phòng <p>II. Cấu hình kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân máy chính: 01 cái - Vật kính phẳng tiêu sắc 4X: 01 cái - Vật kính phẳng tiêu sắc 10X: 01 cái - Vật kính phẳng tiêu sắc 40X: 01 cái - Vật kính phẳng tiêu sắc 100XO: 01 cái - Thị kính 10X/20: 02 cái - Lọ dầu soi 8cc: 01 lọ - Túi phủ kính: 01 cái - Dây nguồn: 01 cái - Camera kỹ thuật số 5 Megapixels: 01 cái - Máy tính kèm màn hình: 01 bộ - Hướng dẫn sử dụng: 01 bộ <p>III. Yêu cầu kỹ thuật</p> <p>Thông số kính hiển vi ba mắt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống chiếu sáng + Tích hợp hệ thống chiếu sáng truyền qua + Chiếu sáng Köhler (màng trường fi cố định) + LED tiêu thụ điện năng 2,4 W (giá trị danh nghĩa), định tâm trước - Tập trung + Chiều cao bàn di chuyển (hành trình di chuyển thô: 15 mm) + Hành trình mỗi vòng quay của núm điều chỉnh thô: 36,8 mm, Núm chặn lấy nét + Điều chỉnh mô-men xoắn cho núm điều chỉnh thô + Núm điều chỉnh tiêu cự chính xác (độ điều chỉnh tăng dần tối thiểu: 2,5 µm) - Đầu mũi xoay: Đầu mũi ngũ sắc cố định với độ nghiêng vào trong - Bàn soi: + Bộ chuyển động cơ cố định dây, (W x D): 211 mm x 154 mm 	2022 trở về sau	Trung Quốc	01	Cái

		<ul style="list-style-type: none"> + Khoảng di chuyển (X x Y): 76 mm x 52 mm + Giá đỡ mẫu đơn (tùy chọn: giá đỡ mẫu kép, giá đỡ tò) + Thang vị trí mẫu + Chặn chuyển động giai đoạn XY - Ống quan sát + Ống nhòm: <ul style="list-style-type: none"> Thị kính (chống nấm): 10X Số trường (FN): 20 Độ nghiêng ống: 30° Bộ chọn đường sáng: Không có + Ba mắt: <ul style="list-style-type: none"> Thị kính (chống nấm): 10X Số trường (FN): 20 Độ nghiêng ống: 30° Bộ chọn đường sáng: Không (thị kính/công camera = 50/50 cố định) + Ống nhòm nghiêng <ul style="list-style-type: none"> Thị kính (chống nấm): 10X Số trường (FN): 18 Độ nghiêng ống: 30°–60° Bộ chọn đường sáng: Không có + Phạm vi điều chỉnh khoảng cách giữa các đồng tử: 48–75 mm - Tụ điện: <ul style="list-style-type: none"> + Dàn ngưng Abbe NA 1.25 ngâm dầu + Bình ngưng đa năng với 7 vị trí tháp pháo: BF (4–100X), 2X, DF, Ph1, Ph2, Ph3, FL + Chốt khóa tháp pháo ngưng tụ (chỉ dành cho BF) + Tích hợp màng chắn khẩu độ + Chốt khóa AS - Phương pháp quan sát: Trường sáng, phân cực đơn giản, huỳnh quang, tương phản pha, trường tối - Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none"> Plan achromat (UIS2), chống nấm + 2X NA 0,06 WD 5,8 mm + 4X NA 0,1 W.D. 18,5 mm + 10X NA 0,25 WD 10,6 mm + 20X NA 0.4 W.D. 1.2 mm + 40X NA 0.65 W.D. 0.6 mm + 60X NA 0.8 W.D. 0.2 mm + 100XO NA 1.25 W.D. 0.13 mm + 100XOI NA 1.25–0.6 W.D. 0.13 mm + 10XPH NA 0.25 W.D. 10.6 mm + 20XPH NA 0.4 W.D. 1.2 mm + 40XPH NA 0.65 W.D. 0.6 mm 				
--	--	--	--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> + 100XOPH NA 1.25 W.D. 0.15 mm - Nguồn sáng huỳnh quang: Để dàng thêm đèn chiếu sáng huỳnh quang phản xạ LED (bước sóng kích thích cực đại 470 nm: chỉ kích thích B), định tâm trước. - Điện áp/Dòng điện định mức: AC 100–240 V 50/60 Hz 0,4 A Thông số Camera kỹ thuật số: - Cảm biến hình ảnh: cảm biến màu CMOS - Kích thước cảm biến: 1/1.8 inch - Độ phân giải: <ul style="list-style-type: none"> + 2592 x 1944 pixels (Chí ảnh chụp nhanh) + 1920 x 1080 pixels (HDMI, WLAN, on PC) - Kích thước điểm ảnh: 2.4 x 2.4 μm - Bộ chuyển đổi A/D: 8 bit - Thời gian phơi sáng: từ 1 ms đến 918 ms - Tỷ lệ khung hình trực tiếp: <ul style="list-style-type: none"> + Đạt tới 30 fps (on PC, 1920 x 1080 pixels) + Đạt tới 60 fps (HDMI Output, 1920 x 1080 pixels) + Đạt tới 25 fps (WLAN Output, 1920 x 1080 pixels) - Truyền dữ liệu: HDMI, WLAN (sử dụng đầu nối WLAN), Ethernet (sử dụng đầu nối USB-to-Ethernet) - Chức năng chú thích: Văn bản, Mũi tên, Hình chữ nhật, Hình tròn - Chức năng đo lường: <ul style="list-style-type: none"> + Line: Đo chiều dài + Đường song song + Hình tròn: Đo đường kính, diện tích, chu vi + Góc: Đo góc + Hình chữ nhật: Đo diện tích, chu vi + Polygon: Đo diện tích, chu vi + Point: Tọa độ, số + Thanh tỷ lệ 				
3	Máy xét nghiệm đông máu tự động	Hãng sản xuất: Diagnostica Stago S.A.S/ Pháp	<p>I. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất từ năm 2022 trở đi - Thiết bị mới 100% - Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa đạt tiêu chuẩn ISO 13485 - Nguồn cung cấp: 95 V, 115 V, 230 V, 50/60 Hz. - Môi trường hoạt động: Nhiệt độ tối đa: $\geq 30^{\circ}\text{C}$, Độ ẩm tối đa: $\geq 75\%$ <p>II. Cấu hình kỹ thuật</p>	2022 trở về sau	Pháp	01	Máy

		<ul style="list-style-type: none"> - Máy phân tích đông máu tự động kèm phụ kiện tiêu chuẩn, hệ thống máy tính điều khiển tích hợp: 01 cái - Bộ phụ kiện đi theo máy: + Màn hình màu cảm ứng LCD: 01 cái + Máy in khổ giấy A4 :01 cái + Bộ lưu điện 2 KVA : 01 bộ + 01 số lượng hóa chất để lắp đặt và chạy thử máy + Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ <p>III. Tính năng kỹ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại máy: Tự động - Nguyên lý đo: + Máy sử dụng nguyên lý đo độ nhớt bằng đầu dò điện từ. Ưu điểm nổi bật của phương pháp thể hiện ở điểm máy có thể đo cả những mẫu bị đục màu do tăng lipid, tăng bilirubin máu, hay các loại thuốc thử đục màu, độ chính xác tối đa để phát hiện cục máu đông yếu. + Máy sử dụng nguyên lý đo quang ở hai bước sóng 405nm và 540nm để đo các thử nghiệm theo phương pháp phân tích màu và miễn dịch độ đục. - Số kênh đo: 4 kênh đo, đo đồng thời điện từ và quang học - Các thông số thử nghiệm được cài đặt sẵn: + PT + aPTT + Fibrinogen + TT + Yếu tố II + Yếu tố V + Yếu tố XIII + Yếu tố VII + Yếu tố X + Yếu tố VIII + Yếu tố IX + Yếu tố XI + Yếu tố XII + Yếu tố VW + Anti-Xa + D-Dimer + Fibrin monomer + FDP + ATIII + Protein C + Protein S 				
--	--	--	--	--	--	--

		<ul style="list-style-type: none"> + APC-R + Lupus-Anticoagulant + Microparticles + Plasminogen & TAFI + Anti-plasmin + TAFI - Bộ phận quản lý mẫu: <ul style="list-style-type: none"> + Khay mẫu có 96 vị trí đặt mẫu (84 vị trí đặt ống mẫu thông thường và 12 vị trí dành cho ống mẫu bệnh nhi) + Khay mẫu đặt được các loại ống mẫu lấy máu thông thường, ống mẫu bệnh nhi, hay cốc mẫu + Nạp mẫu ngẫu nhiên, liên tục + Có tính năng chạy mẫu khẩn – không ảnh hưởng đến công suất máy. + Cho phép nâng cấp lên bộ phận kim xuyên nắp ống mẫu – ống mẫu không cần mở nắp khi chạy. + Chủ động quét mã vạch nhận dạng ống mẫu + Tự động thực hiện pha loãng mẫu trước khi chạy + Tốc độ phân tích mẫu: Quản lý công suất xét nghiệm theo mẫu bệnh nhân <ul style="list-style-type: none"> * PT: 130 - 140 test/h * PT/APTT/Fib: 95 – 105 test/h - Bộ phận phân phối mẫu: Xy-lanh tự động thể tích 5 µl đến 200µl - Bộ phận quản lý thuốc thử: <ul style="list-style-type: none"> + Khay thuốc thử có 45 vị trí, có thể đặt các lọ có kích cỡ lọ khác nhau.(5 vị trí khuấy từ) + Nạp thuốc thử ngẫu nhiên. + Chủ động quét mã vạch lọ thuốc thử + Đường chuẩn độc nhất theo từng lô thuốc thử được cung cấp sẵn – không cần chạy chuẩn cho các xét nghiệm thường quy. + Tự động pha loãng các lọ hiệu chuẩn + Tự động chạy kiểm chuẩn + Tự động quản lý QC theo luật Westgard, biểu đồ Levey Jennings. - Bộ phận chứa công đo mẫu: <ul style="list-style-type: none"> + Công đo dạng đơn có sẵn bi, 1 công đo/1 thử nghiệm, đóng gói cuộn 1.000 công. - Hệ thống dung dịch rửa máy: <ul style="list-style-type: none"> + Bình chứa dung dịch rửa, thải đặt bên ngoài máy + Có thể nối với hệ thống xử lý nước thải bên ngoài - Hệ thống máy tính điều khiển tích hợp: <ul style="list-style-type: none"> + Bộ vi xử lý Intel Celeron M 1GHz + Bộ nhớ Ram tối thiểu 512Mb + Ổ đĩa cứng tối thiểu 80Gb + Hệ điều hành Windows Embedded Standard 2009 + Màn hình LCD 				
--	--	---	--	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none">+ Bàn phím QWERTY+ Lưu trữ qua cổng USB+ Đầu đọc mã vạch gắn trên máy+ Các cổng kết nối: cổng kết nối mạng RJ45 (Ethernet 10/100Mbps);+ Cổng RS232 kết nối LIS một hoặc hai chiều theo giao thức ASTM+ Đầu đọc mã vạch gắn trên máy+ Máy có tích hợp mô - đun EPC (Expert Pre-Analytical Check) có thể nhận biết tình trạng mẫu tán huyết, đục và nhiễm mỡ để tăng cường độ chính xác của kết quả xét nghiệm mà không tốn thêm mẫu xét nghiệm và cũng như không ảnh hưởng tới công suất của máy.+ Hỗ trợ lưu dữ liệu bệnh nhân trong vòng 5 năm+ Kết nối với cùng lúc 4 máy.				
--	--	--	--	--	--	--	--